TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thục

Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đào Thị T (tên gọi khác: Đào Huyền T), sinh năm 1984 (Xin vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Số 2686 Jalan Todak seberang jaya, 13700 prai, Pennang, Malaysia.

- Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng của chị T: Chị Mạc Thị Lan Anh, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố Chi Ly 2, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Lục Xuân V, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn Tuấn An, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lục Xuân V kết hôn với nhau năm 2002 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động. Sau khi kết hôn anh chị được 2 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc và có 01 con chung. Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2016 chị đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để làm kinh tế. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên tình cảm ngày càng xa cách hơn, khoảng 1 năm gần đây vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Xuân V.

- Về con chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lục Xuân V trình bày:*

Anh và chị Đào Huyền Thương (tên hiện nay là Đào Thị T, sinh ngày 14/4/1984) kết hôn với nhau năm 2002, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và được gia đình 2 bên tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục tập quán. Anh chị đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung. Tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2016, chị T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Đến nay chị T không không còn quan tâm đến chồng và con ở nhà nữa và không liên lạc với chồng con. Đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại không còn tình cảm gì với nhau nữa nên anh đồng ý được ly hôn với chị Đào Thị T.

Về con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Lục Quốc Anh, sinh ngày 14/8/2003. Hiện nay cháu Quốc Anh đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T và anh V đều xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn

kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T. Xử:

Cho chị Đào Thị T (tên gọi khác: Đào Huyền Thương) được ly hôn anh Lục Xuân V.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của các văn bản, tài liệu chị Đào Thị T gửi từ nước ngoài đến Tòa án: Do Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy ủy quyền của chị T gửi đến Tòa án không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài. Tòa án trưng cầu giám định dấu vân tay của chị T trong các tài liệu gửi đến Tòa án. Tại kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vân tay màu đen in tại các mục "Ngón trỏ phải" trên các tài liệu cần giám định so với dấu vân tay trên bản sao chỉ bản số 121482083 mang tên Đào Huyền Thương, sinh ngày 14/4/1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang do Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp là của cùng một người. Do đó, có căn cứ xác định chị Đào Thị T là người ký và lập các giấy tờ "Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Giấy ủy quyền" gửi đến Tòa án. Đối với thẻ cư trú, CMTND, sổ hộ khẩu gửi kèm theo đơn khởi kiện có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tính hợp pháp của các văn bản, tài liệu này để giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đào Thị T là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Malaysia có đơn xin ly hôn đối với anh Lục Xuân V. Bị đơn anh Lục Xuân V là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn chị Đào Thị T đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị T và anh V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T (tên gọi khác: Đào Huyền Thương) và anh Lục Xuân V đăng ký kết hôn ngày 11/11/2002 tại UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả chị T và anh V đều xác định quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX thấy: vợ chồng chị T, anh V hiện nay đã mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng với nhau về quan điểm sống, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T khởi kiện đề nghị ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Đào Thị T được ly hôn với anh Lục Xuân V.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Lục Quốc Anh, sinh ngày 14/8/2003. Hiện nay con chung đã trưởng thành, chị T và anh V đều không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị T và anh V đều không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T (tên gọi khác: Đào Huyền Thương) được ly hôn với anh Lục Xuân V.

2. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005391 ngày 02/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đào Thị T hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Lục Xuân V cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN -** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Văn Thục	**Nguyễn Thị Bích**	**Hoàng Thị Hải Hường**